

MARKET INSIGHTS REPORTS

09.05.2025

NGẬP NGỪNG TRONG LẦN THỬ THÁCH
MA(50) ĐẦU TIÊN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Xu hướng giao dịch vẫn tích cực dù chỉ số giảm điểm
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Quy mô nền kinh tế của Trung Quốc
Quy mô nền kinh tế của Việt Nam
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	174
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	233
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	102
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	461
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	191
Số cổ phiếu giảm giá	136
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	134

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	80,927.49	82,721.45	(1,793.96)
% KL toàn thị trường	10.71%	10.95%	
Giá trị	2,473,814	2,561,993	(88,179)
% GT toàn thị trường	14.29%	14.80%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,683.70	2,170.24	513.46
% KL toàn thị trường	10.71%	10.95%	
Giá trị	49,302	49,602	(300)
% GT toàn thị trường	5.76%	5.79%	

UPCOM

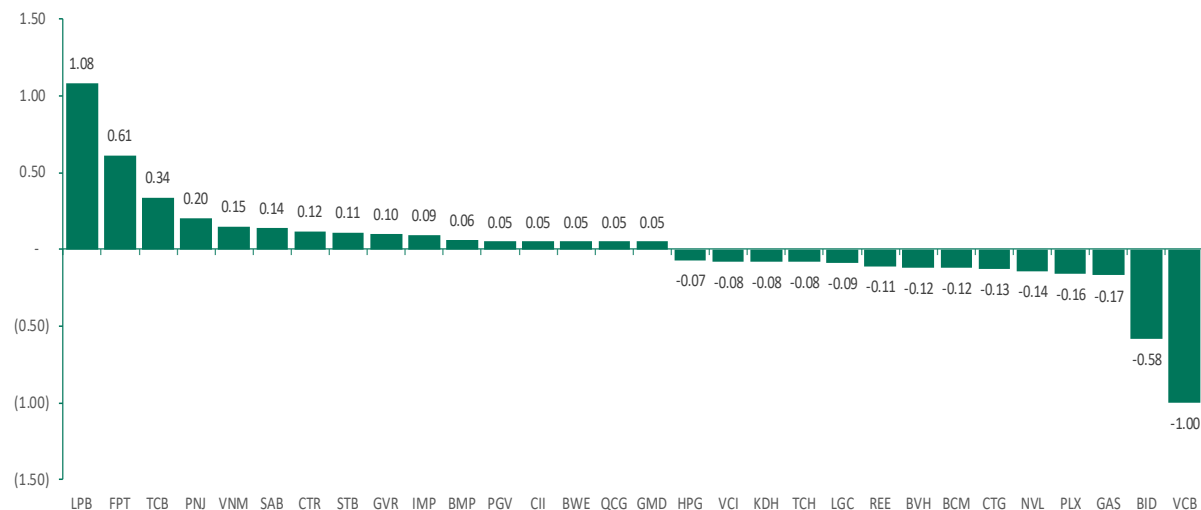
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	284.33	638.07	(353.73)
% KL toàn thị trường	0.62%	1.39%	
Giá trị	19,753	23,637	(3,884)
% GT toàn thị trường	4.16%	4.97%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	5,827,400	56,600	-500 (-0.88%)	9.37	2.31	6,038	472,931
2	VIC	7,034,400	76,500	-2,000 (-2.55%)	27.23	1.86	2,809	292,510
3	VHM	6,170,600	62,200	0 (0%)	8.08	1.14	7,696	255,481
4	BID	3,058,100	35,100	-350 (-0.99%)	8.52	1.58	4,122	246,450
5	CTG	6,244,100	37,450	-100 (-0.27%)	7.79	1.31	4,805	201,106
6	TCB	18,296,500	27,600	200 (0.73%)	7.87	1.27	3,506	194,990
7	FPT	8,496,900	116,000	1,700 (1.49%)	20.10	4.50	5,772	170,644
8	HPG	11,008,000	25,650	-50 (-0.19%)	12.93	1.39	1,984	164,064
9	MBB	15,034,800	23,500	-50 (-0.21%)	5.20	1.16	4,516	143,403
10	GAS	491,700	61,100	-300 (-0.49%)	13.32	2.23	4,587	143,137

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.07%	+1.07%	1,611
▼ Tài chính	-0.15%	-1.61%	107
> Tổ chức tín dụng	-0.06%	-1.56%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.67%	-1.60%	65
> Bảo hiểm	-1.07%	-2.99%	13
▶ Bất động sản	-0.97%	+26.64%	143
▼ Công nghiệp	+0.16%	+3.93%	391
> Vận tải	-0.26%	+2.37%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.30%	+3.24%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+4.36%	+39.14%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.67%	-11.07%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.67%	-11.17%	157
> Đồ gia dụng và cá nhân	+1.25%	-4.92%	6
▶ Nguyên vật liệu	-0.04%	-2.29%	264
▶ Tiện ích	-0.22%	-1.95%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.06%	+2.68%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.08%	-4.41%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.01%	+25.24%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.49%	-8.63%	32
> Xe và linh kiện	+0.52%	-13.76%	12
▼ Viễn thông	+0.66%	-19.76%	48
> Viễn thông	+0.69%	-20.21%	22
> Truyền thông giải trí	+0.23%	-9.24%	26
▼ Công nghệ thông tin	+1.40%	-24.10%	14
> Phần mềm	+1.42%	-24.15%	7
> Phần cứng	-3.78%	-6.15%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	-0.12%	-19.41%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.30%	-0.97%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.31%	-0.24%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.11%	-11.26%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.50 (- 0.20%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phần mềm, viễn thông, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, xe và linh kiện, dược phẩm sinh học, tư liệu sản xuất, truyền thông giải trí, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, FPT, VGI, CTR, MCH, SAB, VNM, QNS, DBC, BAF, DRC, CSM, VEA, CTD, CII, LCG, VNB, MWG, PNJ, HHS, PET, GEE, TLG, MSH, GIL, PAC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng phản kháng 4 với kháng cự 72 – 82;
- ✓ VGI lỗ 32 tỷ trong Q1/2025 chủ yếu do khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng phải thu tăng lên so với năm ngoái;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hướng tới mốc kháng cự 102 – 123 (Vùng kháng cự mục tiêu của sóng 4);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) CTD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 77;
- ✓ Giá mục tiêu tăng giá tiếp theo là vùng giá 90;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(iv) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG đang giao dịch tích lũy dưới MA(200) và trên MA(50);
- ✓ Các đường MA(20), MA(50) và MA(200) đang bắt đầu làm phẳng và di chuyển tăng báo hiệu chu kỳ giá của MWG đang dần tích cực sau chuỗi giảm giá trung hạn từ đầu năm 2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) DRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hồi phục theo mô hình chữ V với mục tiêu quanh vùng giá 24 – 26;
- ✓ DRC dự kiến Q2/2025 sẽ lãi ròng khoảng 82 tỷ tăng mạnh so với mức 10 tỷ của Q1/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Bảo hiểm, bất động sản, dịch vụ tài chính, vận tải, tiện ích, năng lượng, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, BMI, PVI, VIC, BCM, KDH, KBC, SIP, NVL, SSI, VCI, HCM, MBS, BSI, SHS, ACV, HVN, VJC, MVN, HAH, GAS, REE, POW, GEG, PPC, VCB, CTG, MBB, HDB, VIB, HPG, MSR, DGC, DCM, DPM, DDV... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy lớn đang hình thành trên đồ thị tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q1/2025, doanh thu thuần gần 1,843 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt hơn 358 tỷ đồng, gấp 3 lần;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ KBC hiện tại có khoảng 17,700 tỷ đồng khoản phải thu thiết lập mốc kỷ lục mới. Về cơ bản chúng tôi không đánh giá cao chất lượng tài sản của KBC và cho rằng với KBC các bạn nên xếp vào nhóm đầu cơ cao hơn là tìm kiếm cơ hội đầu tư ở vùng giá này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) DDV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng điều chỉnh 4 với hỗ trợ 20 – 22;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 34;
- ✓ DDV dự kiến trả cổ tức 9% bằng tiền mặt trong Q2/2025;
- ✓ DDV hiện tại có hơn 1,400 tỷ tiền mặt > vốn điều lệ công ty, công ty không có nợ vay, được hưởng lợi do nhà máy hết khấu hao (Lãi tăng thêm 80 tỷ/năm), hưởng lợi do chính sách VAT đầu ra có hiệu lực từ 1/7/2025 sẽ được lợi khoảng 100 – 200 tỷ/năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 70%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 253 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FUEKIV30, FPT, VIC, DIG, PVS, FUEVFNVD, MSN, DGC, TCH, PDR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MCH, CII, MBB, TCB, STB, VHM, VNM, VCI, VPB, BID... Về cơ bản quy mô bán ròng của khối ngoại đang giảm dần và số phiên mua ròng đang tăng lên.

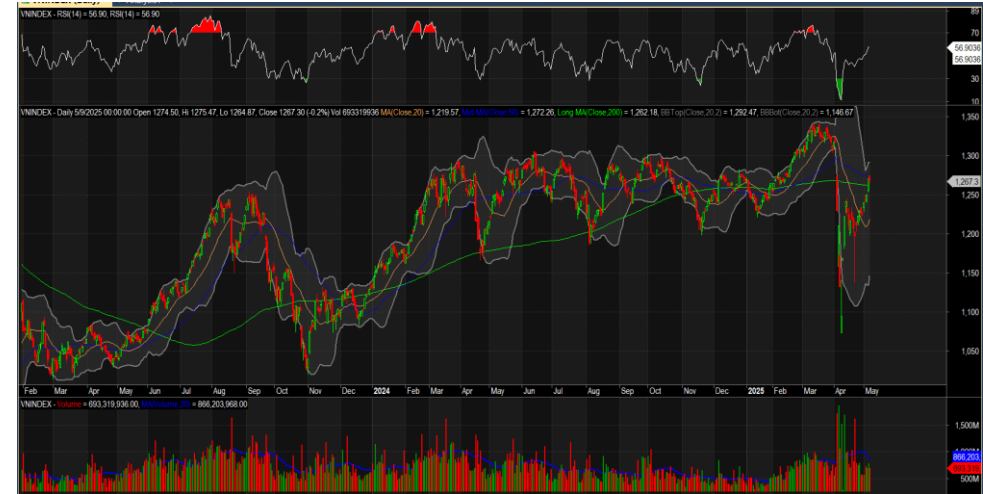
(ii) Thị trường gặp khó khăn ở ngưỡng kháng cự động MA(50) trong lần thử thách đầu tiên. Việc này cũng là điều bình thường. Về cơ bản mô hình kỹ thuật hiện tại vẫn rất tích cực với RSI(14) và giá vẫn đang tiến tới mức cao mới. Chúng tôi thấy dải băng trên đang mở ra để hỗ trợ giá lên và chỉ cần chỉ số tiếp tục tăng trong vài ngày tới và bám biên trên dải trên sẽ mở ra nhiều cơ hội cho NĐT. Chúng tôi lưu ý mốc kháng cự 1,280 điểm vẫn là mốc kháng cự mạnh và nếu chinh phục thành công, tâm lý của NĐT sẽ chuyển đổi từ phòng thủ sang tấn công.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền vào mạng mang tính chất phân tán chứ không theo nhóm ngành cụ thể. VAB, LPB, CTR, CII, VGC, SMC, PLC, HHS... là những cổ phiếu nổi bật trong nhóm này...

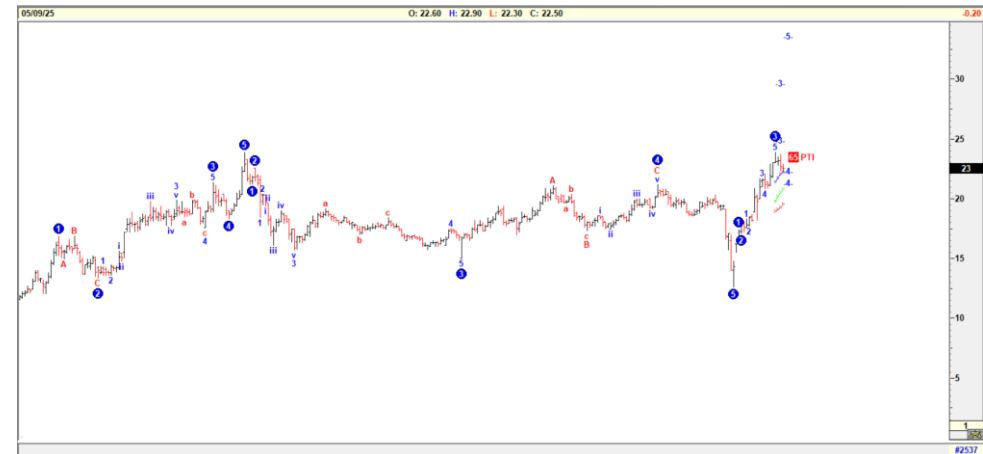
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, BCM, BID, STB, FPT, VIC, LPB, MWG ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 48.27 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,210 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DDV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	423.97	424.67	423.27	NO	426.97	431.36	434.36	438.75	419.58	416.58	412.19	409.19
HNXINDEX	214.4	214.53	214.26	YES	215.76	217.4	218.76	220.4	212.76	211.4	209.76	208.4
UPINDEX	93.44	93.46	93.42	YES	93.73	94.06	94.35	94.68	93.11	92.82	92.49	92.2
VN30	1352.94	1353.28	1352.59	YES	1357.75	1363.25	1368.06	1373.56	1347.44	1342.63	1337.13	1332.32
VNINDEX	1269.21	1270.17	1268.26	YES	1273.56	1279.81	1284.16	1290.41	1262.96	1258.61	1252.36	1248.01
VNXALL	2090.86	2091.86	2089.85	YES	2097.79	2106.75	2113.68	2122.64	2081.9	2074.97	2066.01	2059.08
VN30F1M	1351.57	1352.1	1351.03	YES	1356.33	1362.17	1366.93	1372.77	1345.73	1340.97	1335.13	1330.37
VN30F1Q	1348.67	1349.2	1348.13	YES	1351.93	1356.27	1359.53	1363.87	1344.33	1341.07	1336.73	1333.47
VN30F2M	1351.33	1351	1351.67	YES	1356.67	1361.33	1366.67	1371.33	1346.67	1341.33	1336.67	1331.33
VN30F2Q	1349.5	1350.5	1348.5	YES	1352	1356.5	1359	1363.5	1345	1342.5	1338	1335.5
BCM	59.43	59.4	59.47	YES	60.07	60.63	61.27	61.83	58.87	58.23	57.67	57.03
ACB	24.23	24.28	24.19	NO	24.37	24.58	24.72	24.93	24.02	23.88	23.67	23.53
BID	35.3	35.4	35.2	NO	35.5	35.9	36.1	36.5	34.9	34.7	34.3	34.1
BVH	48.73	49	48.47	NO	49.32	50.43	51.02	52.13	47.62	47.03	45.92	45.33
CTG	37.55	37.6	37.5	NO	37.7	37.95	38.1	38.35	37.3	37.15	36.9	36.75
FPT	115.3	114.95	115.65	NO	117.1	118.2	120	121.1	114.2	112.4	111.3	109.5
GVR	26.72	26.75	26.68	NO	27.13	27.62	28.03	28.52	26.23	25.82	25.33	24.92
GAS	61.3	61.4	61.2	NO	61.8	62.5	63	63.7	60.6	60.1	59.4	58.9
HDB	21.2	21.2	21.2	YES	21.3	21.4	21.5	21.6	21.1	21	20.9	20.8
HPG	25.63	25.63	25.64	YES	25.77	25.88	26.02	26.13	25.52	25.38	25.27	25.13
LPB	34.37	34.3	34.43	NO	35.43	36.37	37.43	38.37	33.43	32.37	31.43	30.37
MBB	23.53	23.55	23.52	YES	23.67	23.83	23.97	24.13	23.37	23.23	23.07	22.93
MSN	62.67	62.6	62.73	NO	63.13	63.47	63.93	64.27	62.33	61.87	61.53	61.07
MWG	60.5	60.55	60.45	YES	60.9	61.4	61.8	62.3	60	59.6	59.1	58.7
PLX	35.32	35.4	35.23	NO	35.63	36.12	36.43	36.92	34.83	34.52	34.03	33.72
SAB	49.18	49.28	49.09	NO	49.52	50.03	50.37	50.88	48.67	48.33	47.82	47.48
SSB	18.67	18.65	18.68	YES	18.83	18.97	19.13	19.27	18.53	18.37	18.23	18.07
SHB	12.85	12.82	12.87	NO	13.05	13.2	13.4	13.55	12.7	12.5	12.35	12.15
SSI	23.05	23.1	23	NO	23.2	23.45	23.6	23.85	22.8	22.65	22.4	22.25
STB	39.73	39.72	39.74	YES	40.17	40.58	41.02	41.43	39.32	38.88	38.47	38.03
TCB	27.62	27.63	27.61	YES	27.98	28.37	28.73	29.12	27.23	26.87	26.48	26.12
TPB	14.08	14.1	14.07	NO	14.17	14.28	14.37	14.48	13.97	13.88	13.77	13.68
VCB	56.93	57.1	56.77	NO	57.27	57.93	58.27	58.93	56.27	55.93	55.27	54.93
VHM	62.2	62.2	62.2	YES	62.8	63.4	64	64.6	61.6	61	60.4	59.8
VIB	17.52	17.5	17.53	YES	17.63	17.72	17.83	17.92	17.43	17.32	17.23	17.12
VJC	89.33	89.25	89.42	YES	90.17	90.83	91.67	92.33	88.67	87.83	87.17	86.33
VIC	77.63	78.2	77.07	NO	79.77	83.03	85.17	88.43	74.37	72.23	68.97	66.83
VPB	17.05	17.08	17.03	NO	17.2	17.4	17.55	17.75	16.85	16.7	16.5	16.35
VRE	24.93	24.9	24.97	NO	25.17	25.33	25.57	25.73	24.77	24.53	24.37	24.13
VNM	58	58.15	57.85	NO	58.3	58.9	59.2	59.8	57.4	57.1	56.5	56.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CII	25,361,800	11,078,180	229	3.08
HQC	10,985,900	4,905,810	224	1.82
DL1	7,297,300	1,892,580	386	2.47
VCB	5,827,400	2,594,150	224.64	-0.88
DLG	4,291,200	2,031,310	211	1.29
FUEKIV30	2,255,100	4,370	51,604	-0.55
PVX	2,217,400	65,890	3365.31	13.33
ITC	1,812,300	372,170	487	6.82
DFF	1,665,700	402,070	414	0
FID	1,615,800	63,020	2563.95	7.14
PET	1,433,300	400,510	358	6.83
VC2	1,401,000	540,590	259	5.26
KVC	1,303,900	373,830	349	6.67
QCG	1,291,100	573,500	225	6.91
KSQ	1,244,000	204,130	609.42	-5.88
TTA	1,237,300	520,390	238	0.98
D2D	1,207,800	99,240	1,217	2.4
AAS	822,100	361,840	227	1.32
MPT	821,600	38,170	2,152	14.29
SKG	791,300	215,840	366.61	4.35
ACM	755,700	28,970	2,609	16.67
SHI	693,400	217,940	318	0.69
IMP	621,500	90,490	687	4.89
POM	577,600	77,100	749	7.14
KHP	533,700	90,580	589.2	6.86
DCS	518,800	39,850	1,302	0
LMH	475,900	7,010	6,789	0
DST	427,200	67,260	635	9.43
ABS	414,600	150,570	275	4.02
CEN	411,500	11,440	3,597	11.11
CTP	408,700	123,250	332	9.84
ATA	391,700	5,160	7,591	0
VKC	378,600	14,360	2,636	0
DBD	372,200	134,520	277	-0.98
PV2	345,500	130,970	264	0
PVL	331,900	24,090	1,378	2.56
LCM	328,900	13,380	2,458	0
QBS	275,300	33,150	830	0
TAR	275,100	12,760	2,156	11.76
BII	264,800	8,950	2,959	0

- Lưu ý: CII, HQC....có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-May	LPB	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.930 VND/USD, giảm tiếp 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.734 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.126 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.955 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên 06/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.400 VND/USD và 26.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,08%; 1W 4,30%; 2W 4,40% và 1M 4,52%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,43%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ, chốt phiên với mức: 3Y 2,19%; 5Y 2,44%; 7Y 2,77%; 10Y 3,07%; 15Y 3,22%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 3.018,46 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn còn lại. Có 6.021,65 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 3.003,19 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 83.512,57 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 07/05, KBNN đấu thầu thành công 1.283 tỷ đồng/10.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 12%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.000 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 200 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 35 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 48 tỷ/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 2,36% (+0,21 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,05% (+0,05 đpt), 15Y là 3,10% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

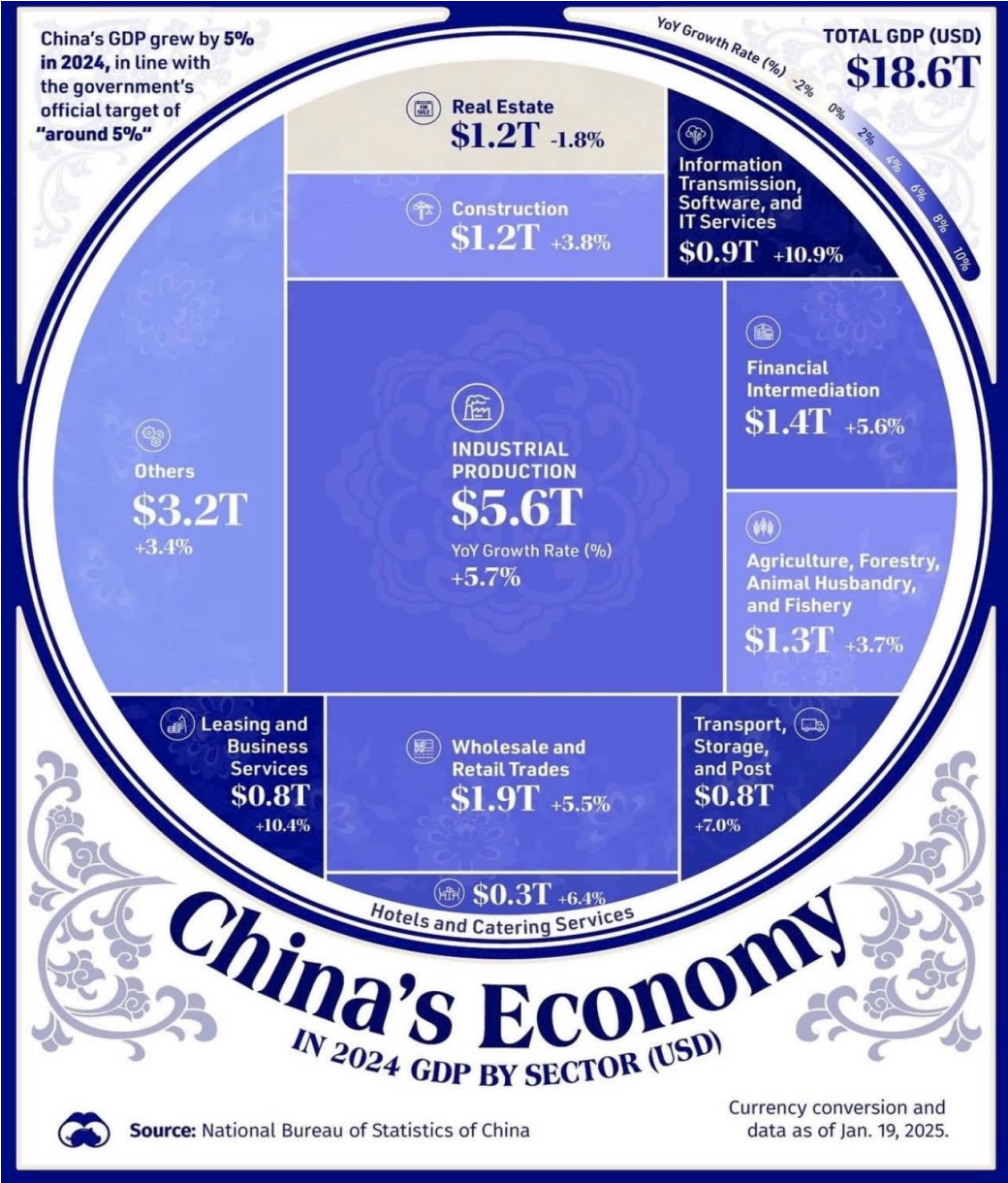
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

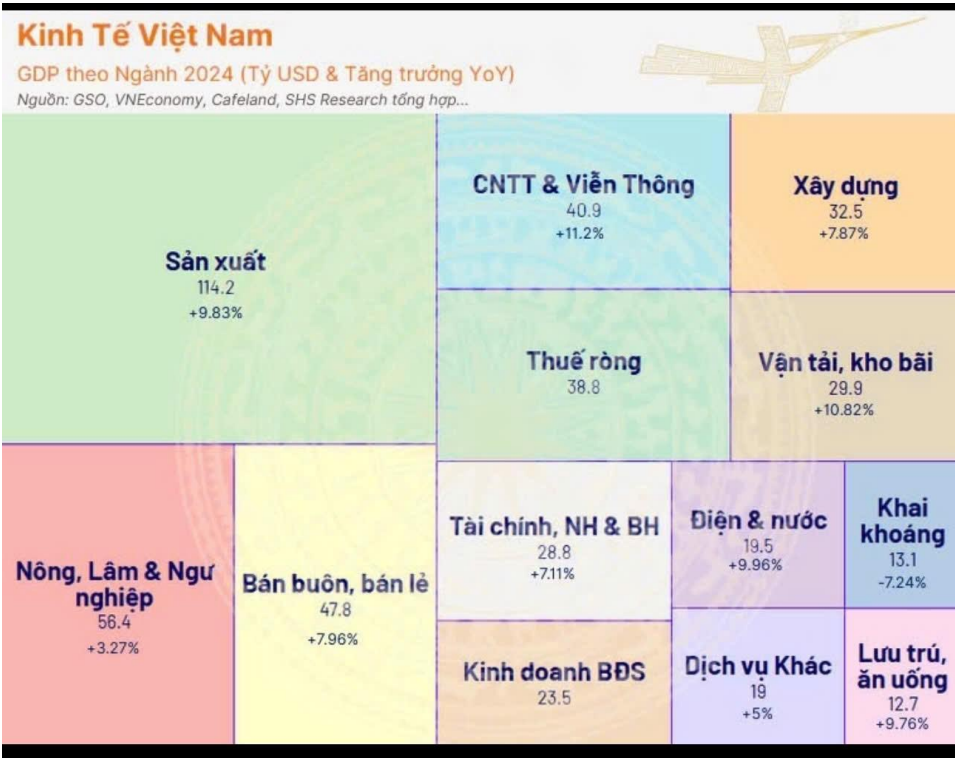
- Đặt mức dừng lỗ bằng $\frac{1}{2}$ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

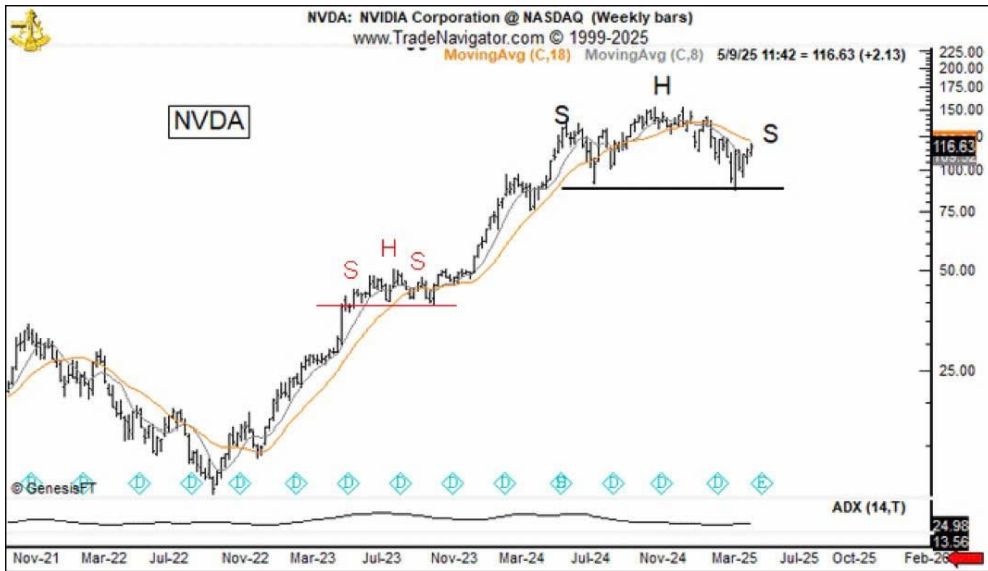
Quy mô nền kinh tế của Trung Quốc



Quy mô nền kinh tế Việt Nam



NVIDIA lại thêm một mô hình vai đầu vai ở đỉnh – Lần trước đã không xuống



Google thiết lập mô hình giá xuống



Tesla đang thiết lập mô hình tăng giá trung hạn



S&P 500 đang chần chừ tại khu vực kháng cự mạnh



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

